

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 2 NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Đắk Kôi)

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		Thực hiện năm 2026		%SS UTH năm 2026	
		Dự toán tính giao	Dự toán xã giao	Thực hiện 02 tháng	UTH năm 2026	DT tính giao	DT xã giao
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2
A	Thu NSNN trên địa bàn tính cân đối	6.815	6.815	147	6.821	100,1%	100,1%
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	6.815	6.815	147	6.821	100,1%	100,1%
1	Thu từ khu vực DNNN trung ương quản lý	-	-	-	-	-	-
-	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-	-
-	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
-	Thu khác	-	-	-	-	-	-
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	50	50	10	55	110,1%	110,1%
-	Thuế giá trị gia tăng	50	50	-	50	100,0%	100,0%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	-	-	10	5,035	-	-
-	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
-	Thu từ thu nhập sau thuế	-	-	-	-	-	-
-	Thu khác	-	-	-	-	-	-
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-	-	-	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	450	450	15	450	100,0%	100,0%
-	Thuế giá trị gia tăng	398	398	14	398	100,0%	100,0%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10	10	-	10	100,0%	100,0%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
-	Thuế tài nguyên	42	42	0	42	100,0%	100,0%
-	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
-	Thu khác	-	-	-	-	-	-
5	Lệ phí trước bạ	290	290	92	290	100,0%	100,0%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3	3	4	3,630	121,0%	121,0%
8	Thuế thu nhập cá nhân	340	340	17	340	100,0%	100,0%
9	Thu phí và lệ phí	12	12	9	12	100,0%	100,0%
10	Thu tiền sử dụng đất	300	300	-	300	100,0%	100,0%
11	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	-	-	-	-	-	-
12	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	5.310	5.310	-	5.310	100,0%	100,0%
13	Thu tiền cho thuê tài sản nhà nước	25	25	-	25	100,0%	100,0%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		Thực hiện năm 2026		%SS UTH năm 2026	
		Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	Thực hiện 02 tháng	UTH năm 2026	DT tỉnh giao	DT xã giao
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2
14	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	-	-		-	-	-
15	Thu khác	35	35		35	100,0%	100,0%
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH	102.350	102.350	32.136	107.144	104,7%	104,7%
I	Các khoản thu cân đối ngân sách	102.350	102.350	32.136	107.144	104,7%	104,7%
1	Thu trên địa bàn xã	3.437	3.437	136	3.437	100,0%	100,0%
	Thu NSDP hưởng 100%	2.413	2.413	136	2.413	100,0%	100,0%
	Thu NSDP hưởng theo tỷ lệ	1.024	1.024		1.024	100,0%	100,0%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	98.913	98.913	32.000	103.707	104,8%	104,8%
+	Bổ sung cân đối	86.047	86.047	14.340	86.047	100,0%	100,0%
+	Bổ sung có mục tiêu	12.866	12.866	17.660	17.660	137,3%	137,3%
II	Thu kết dư	-	-	-	-	-	-
III	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	-	-	-	-	-	-
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên						

31,4%

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NSNN THÁNG 02 NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Đắk Kôi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhiệm vụ chi năm 2026	Trong đó			Thực hiện năm 2026		%SS UTH năm 2026 với nhiệm vụ chi năm 2026
			Dự toán năm 2026	Kết dư, chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	Bổ sung ngoài dự toán năm 2026	Thực hiện 02 tháng	UTH năm 2026	
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5	6	7=6/1
*	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	107.144	102.350	-	4.794	12.362	107.144	100,0%
I	Chi đầu tư phát triển	3.255	3.255	-	-	-	3.255	-
1	Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước	3.000	3.000	-		-	3.000	100,0%
	Trong đó: Tiết kiệm 5%	150	150	-		-	150	100,0%
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	255	255			-	255	100,0%
II	Chi thường xuyên	102.099	97.305	-	4.794	12.241	102.099	99,6%
1	Chi sự nghiệp Giáo dục - đào tạo	49.549	49.549			6.112	49.549	100,0%
2	Chi sự nghiệp môi trường	150	150				150	100,0%
3	Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ	-	-				-	-
4	Chi thường xuyên khác	52.400	47.606	-	4.794	6.129	52.400	100,0%
-	Chi sự nghiệp kinh tế	4.887	4.887			146	4.887	100,0%
-	Chi sự nghiệp văn hoá - thể thao	590	590			-	590	100,0%
-	Chi SN truyền thanh - truyền hình	200	200			-	200	100,0%
-	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.915	-		3.915	27	3.915	100,0%
-	Chi Đảm bảo xã hội	10.125	9.997		128	1.689	10.125	100,0%
-	Chi quản lý hành chính	29.789	29.038		751	3.767	29.789	100,0%
-	Chi Quốc phòng - An ninh	2.184	2.184			500	2.184	100,0%
-	Chi khác ngân sách	710	710				710	100,0%
III	Dự phòng	1.790	1.790	-	-	121	1.790	100,0%
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-		-	-		-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	-	-	-		-	-

NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH XÃ THÁNG 2 NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Đắk Kôi)

STT	Số QĐ	Ngày tháng	Nội dung	Dự toán	KP đã phân bổ	KP còn lại chưa phân bổ
1	2	3	4	5	6	7=5-6
I	Tổng nguồn			1.790.000.000	121.000.000	1.669.000.000
1	127/QĐ-UBND	19/12/2025	Dự phòng ngân sách xã	1.790.000.000		
II	Tổng kinh phí phân bổ				121.000.000	
1	43/QĐ-UBND	10/02/2026	Kinh phí tặng quà cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 06/2/2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi		121.000.000	

ĐVT: Đồng

Ghi chú
8